

Số: **8424**/STC-QLNS
V/v hướng dẫn công tác khóa sổ
cuối năm và lập quyết toán ngân
sách nhà nước

Hà Nội, ngày **25** tháng 12 năm 2020

Kính gửi: - Các Sở, Ban, ngành và đoàn thể;
- UBND các Quận, Huyện, Thị xã;
- Kho bạc Nhà nước Hà Nội.

Căn cứ các Thông tư của Bộ Tài chính: số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 344/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 quy định về quản lý ngân sách xã và các hoạt động tài chính khác của xã, phường, thị trấn; số 85/2017/TT-BTC ngày 15/8/2017 quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn ngân sách nhà nước theo niên độ ngân sách hàng năm; số 137/2017/TT-BTC ngày 25/12/2017 quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm; số 123/2014/TT-BTC ngày 27/08/2014 về hướng dẫn tổ chức vận hành, khai thác hệ thống thông tin quản lý ngân sách và kho bạc; số 77/2017/TT-BTC ngày 28/7/2017 về hướng dẫn chế độ kế toán ngân sách nhà nước và hoạt động nghiệp vụ kho bạc nhà nước; Công văn số 7171/KBNN-KTNN ngày 17/12/2020 của Kho bạc Nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2020 trên TABMIS;

Sau khi thống nhất ý kiến với KBNN Hà Nội, Sở Tài chính hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm và lập quyết toán ngân sách nhà nước như sau:

I. Công tác xử lý ngân sách nhà nước cuối năm và quyết toán ngân sách hàng năm: Đề nghị các đơn vị triển khai thực hiện theo mục I và II tại Hướng dẫn số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017 và mục I Hướng dẫn số 8882/LN:STC-KBHN ngày 21/12/2018 về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm, trong đó lưu ý một số nội dung sau:

- Đối với biểu mẫu quyết toán ngân sách địa phương trình HĐND cấp huyện, cấp xã: Thực hiện đúng quy định tại Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23/3/2017 của Chính phủ ban hành Quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hằng năm.

- Về files dữ liệu quyết toán: Căn cứ Điều 30 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ

quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước, Sở Tài chính đề nghị Ủy ban nhân dân các quận, huyện, thị xã khi gửi báo cáo quyết toán NSNN năm 2017 về Sở Tài chính, gửi kèm files dữ liệu điện tử theo quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính số: 343/2016/TT-BTC, 344/2016/TT-BTC, 137/2017/TT-BTC và báo cáo thu chi ngân sách chi tiết theo Mục lục ngân sách nhà nước theo Công văn số 9763/BTC-NSNN ngày 25/11/2011 để tổng hợp, báo cáo Bộ Tài chính theo quy định (*Files dữ liệu điện tử định dạng excel gửi về email: pthtk_sotc@hanoi.gov.vn và tonghopqlns@gmail.com*).

II. Công tác xử lý ngân sách cuối năm 2020 và chuyển nguồn ngân sách sang năm 2021:

Ngoài các nội dung hướng dẫn xử lý ngân sách cuối năm và quyết toán ngân sách nêu trên; công tác xử lý ngân sách cuối năm 2020 cần lưu ý triển khai thực hiện như sau:

1. Thời hạn chi, tạm ứng, đề nghị cam kết chi và hạch toán các khoản thu, chi ngân sách

Năm 2020 thời hạn chi, tạm ứng ngân sách và đề nghị cam kết chi được thực hiện như sau:

a) Thời hạn chi, tạm ứng ngân sách (kể cả tạm ứng vốn đầu tư xây dựng cơ bản, vốn ứng trước và cam kết chi từ nguồn vốn ứng trước năm 2020 và các khoản chi năm trước chuyển sang năm 2020) đối với các nhiệm vụ được giao trong dự toán NSNN hằng năm được thực hiện chậm nhất đến hết ngày 31/12/2020. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ rút dự toán chi ngân sách, tạm ứng ngân sách, đề nghị cam kết chi đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 30/12/2020. Không thực hiện tạm ứng ngân sách năm 2020 (cả chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên) trong thời gian chỉnh lý quyết toán (trừ trường hợp tạm ứng để thực hiện bồi thường, hỗ trợ và tái định cư thì được thực hiện đến hết ngày 31/01/2021). Đối với trường hợp cấp phát bằng lệnh chi tiền, các đơn vị gửi hồ sơ đến cơ quan tài chính chậm nhất đến hết giờ làm việc ngày 28/12/2020.

b) Các khoản tạm ứng đã đủ điều kiện chi, khối lượng công việc đã thực hiện từ ngày 31/12/2020 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách, thì thời hạn chi, thanh toán ngân sách được thực hiện đến hết ngày 31/01/2021 và được hạch toán, quyết toán vào ngân sách năm 2020. Thời hạn đơn vị sử dụng ngân sách (gồm cả chủ đầu tư) gửi hồ sơ, chứng từ chi ngân sách (kể cả thanh toán các khoản tạm ứng), đề nghị cam kết chi, theo chế độ quy định đến KBNN nơi giao dịch chậm nhất đến hết ngày 25/01/2021.

c) Đối với vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi, chủ dự án gửi hồ sơ đến KBNN nơi giao dịch để xác nhận hạch toán chậm nhất trước ngày 01/02/2021. Thời hạn hạch toán đối với vốn ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài được thực hiện theo quy định tại Điều 69 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP ngày 25/5/2020, theo đó KBNN nơi giao dịch hoàn thành hạch toán các khoản chi từ

nguồn vốn ODA, vay ưu đãi trong niên độ 2020 thực hiện trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2021.

Đối với số tiền đã giải ngân từ nguồn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài cho dự án nhưng chưa hạch toán ghi thu ghi chi còn lại từ năm 2019 trở về trước, KBNN nơi giao dịch thực hiện hạch toán ghi thu ghi chi theo đề nghị của chủ đầu tư trong phạm vi kế hoạch vốn giao năm 2020 trong vòng 30 ngày kể từ ngày 31/01/2021.

d) Hết ngày thứ 30 kể từ ngày 30/01/2021, các khoản kinh phí không được chuyển sang năm 2021, các đơn vị KBNN thực hiện hủy bỏ toàn bộ tại kỳ 13/2020.

2. Đối chiếu số liệu phục vụ khóa sổ kế toán 2020:

2.1. Đối với cơ quan tài chính

a) Kiểm tra, rà soát toàn bộ dự toán cấp 0, dự toán của các đơn vị dự toán, đơn vị sử dụng ngân sách thuộc trách nhiệm cơ quan tài chính (CQTC) nhập vào TABMIS, đảm bảo số liệu khớp đúng với quyết định giao dự toán của cấp có thẩm quyền giao cho đơn vị dự toán (bao gồm dự toán giao đầu năm, dự toán giao bổ sung trong năm từ các nguồn tăng thu, dự phòng và dự toán chi ngân sách cho các lĩnh vực chưa phân bổ đầu năm; dự toán điều chỉnh trong năm; dự toán tạm ứng; dự toán ứng trước ngân sách năm sau; nguồn dự toán năm trước chuyển sang). Phối hợp với các đơn vị dự toán kiểm tra, rà soát dự toán cấp trung gian của các đơn vị (cấp 1, 2, 3) thuộc ngân sách trung ương, tỉnh, huyện với số liệu trên hệ thống TABMIS (nếu có) để xử lý theo quy định.

b) Kiểm tra, đối chiếu với Kho bạc Nhà nước (KBNN) đồng cấp về số liệu chi ngân sách nhà nước bằng Lệnh chi tiền (bao gồm chi bằng Lệnh chi tiền theo dự toán, tạm ứng, ứng trước được cấp có thẩm quyền giao).

c) Kiểm tra, đối chiếu với KBNN đồng cấp đối với dự toán chi chuyên giao chi tiết số đã giao, số đã rút dự toán, số dư dự toán còn lại, bao gồm:

- Dự toán chi chuyển giao trong năm.
- Dự toán chi chuyển giao ứng trước.
- Dự toán chi chuyển giao tạm ứng còn tồn tại các năm trước cho ngân sách cấp dưới thực hiện nhiệm vụ chi thường xuyên.
- Dự toán chi chuyển giao thường xuyên, đầu tư XD CB ghi thu, ghi chi từ vốn vay ngoài nước giao trong năm (nếu có).
- Dự toán chi chuyển giao ghi thu, ghi chi từ nguồn vốn viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam giao trong năm (nếu có).
- Dự toán chi chuyển giao từ nguồn vốn trái phiếu Chính phủ giao cho địa phương thực hiện (nếu có).

d) Phối hợp với KBNN:

- Kiểm tra, rà soát toàn bộ dự toán đối với ngân sách xã, trong trường hợp CQTC tổ chức nhập dự toán;

- Kiểm tra, đối chiếu về số dư nợ vay của ngân sách địa phương, xử lý kịp thời những chênh lệch (nếu có);

- Điều chỉnh, hủy bỏ doanh số, số dư các tài khoản dự toán có phát sinh số dư thực trên hệ thống TABMIS.

đ) Phối hợp với các đơn vị liên quan (cơ quan, đơn vị ra quyết định, KBNN có quan hệ giao dịch) xử lý các tài khoản tạm thu, tạm giữ theo quy định.

e) Phối hợp với các đơn vị sử dụng ngân sách, KBNN đồng cấp để xác định số dư tài khoản tiền gửi không sử dụng tiếp phải nộp lại NSNN theo mục lục NSNN. Đơn đốc đơn vị sử dụng ngân sách gửi báo cáo chi tiết số dư theo Mục lục NSNN đến KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2021 để phối hợp thực hiện nộp lại ngân sách và hạch toán giảm chi hoặc giảm tạm ứng ngân sách theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính về quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN.

f) Kiểm tra, đối chiếu với KBNN đồng cấp về số liệu tạm ứng ngân quỹ nhà nước, số tạm ứng quỹ dự trữ tài chính; tính toán chính xác số phải thu, số đã thu và số còn phải thu về chi phí sử dụng ngân quỹ nhà nước của NSNN; xử lý kịp thời các khoản tạm vay (tạm ứng để xử lý thiếu hụt tạm thời quỹ NSNN,...), tạm ứng chi chưa đưa vào cân đối NSNN đúng thời hạn quy định.

g) Kiểm tra, rà soát và xử lý các giao dịch dở dang về lệnh chi tiền và dự toán trên hệ thống TABMIS đảm bảo số liệu chính xác phục vụ công tác đối chiếu với KBNN khi thực hiện khóa sổ kế toán niên độ năm 2020 (theo hướng dẫn tại Công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016).

2.2. Đối với các đơn vị KBNN

a) Các đơn vị KBNN thực hiện rà soát, đối chiếu số liệu 12 tháng (từ ngày 01/01/2020 đến hết ngày 31/12/2020), các nội dung công việc thực hiện tương tự các công việc theo hướng dẫn tại Công văn số 6809/KBNN-KTNN ngày 01/12/2020 của KBNN về việc rà soát số liệu 11 tháng năm 2020 và chuẩn bị khóa sổ quyết toán năm 2020.

Trong đó, số liệu ghi thu, ghi chi vốn vay ODA với các chủ dự án được thực hiện đối chiếu như việc đối chiếu dự toán kinh phí và tình hình sử dụng kinh phí ngân sách tại KBNN theo đúng quy định tại Nghị định 11/2020/NĐ-CP ngày 20/1/2020 của Chính phủ quy định về thủ tục hành chính thuộc lĩnh vực KBNN, Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính hướng dẫn đăng ký và sử dụng tài khoản tại KBNN, Quyết định số 3519/QĐ-KBNN ngày 30/6/2020 của Tổng Giám đốc KBNN ban hành quy trình xử lý, luân

chuyên hồ sơ, chứng từ các khoản chi ngân sách nhà nước tại KBNN cấp tỉnh và Quyết định số 2899/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy trình nghiệp vụ thống nhất đầu mối kiểm soát các khoản chi ngân sách nhà nước tại KBNN huyện không tổ chức phòng (theo Mẫu Biểu số 01/ODA “*Bảng đối chiếu số liệu KSC, ghi thu ghi chi nguồn ODA*” theo quy trình Kiểm soát chi, ghi thu ghi chi nguồn ODA trong hệ thống KBNN theo Quyết định số 2906/QĐ-KBNN ngày 15/06/2018 của KBNN).

Sau khi khoá sổ kế toán tháng 12/2020 và tháng 01/2021, các đơn vị KBNN thực hiện kiểm tra, đối chiếu số liệu hạch toán ngân sách niên độ 2020, đảm bảo khớp đúng giữa số liệu chi tiết với số liệu tổng hợp, số liệu của các báo cáo theo quy định.

b) Trong thời gian chỉnh lý quyết toán ngân sách các cấp (từ ngày 01/01/2021 đến hết ngày 31/01/2021), thực hiện:

- Hạch toán các khoản thu, chi NSNN phát sinh từ ngày 31/12/2020 trở về trước nhưng chứng từ đang luân chuyển;

- Hạch toán tạm ứng đối với vốn bồi thường, hỗ trợ và tái định cư theo chế độ quy định;

- Hạch toán chi ngân sách các khoản tạm ứng đã đủ thủ tục thanh toán; các khoản thanh toán cho công việc, khối lượng đã được thực hiện từ ngày 31 tháng 12 trở về trước được giao trong dự toán ngân sách.

- Hạch toán các khoản ghi thu, ghi chi từ vốn viện trợ không hoàn lại theo lệnh ghi thu, ghi chi của cơ quan tài chính;

- Hạch toán các khoản ghi thu, ghi chi đối với các khoản chi nguồn vốn ODA, vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài theo đề nghị của chủ dự án.

- Đối chiếu và điều chỉnh những sai sót trong quá trình hạch toán kế toán.

c) Kiểm tra, rà soát và phối hợp với cơ quan tài chính xử lý các giao dịch dở dang về lệnh chi tiền, các giao dịch dở dang về dự toán trên hệ thống TABMIS, xử lý hết số dư dự toán của các tài khoản dự toán phân bổ các cấp trung gian (cấp 1,2,3), đảm bảo số liệu chính xác phục vụ công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2020 (theo hướng dẫn tại Công văn số 16864/BTC-KBNN ngày 25/11/2016 của Bộ Tài chính về việc tăng cường rà soát, xử lý giao dịch dở dang trên hệ thống TABMIS phục vụ cho công tác khóa sổ quyết toán cuối năm 2016).

d) KBNN Hà Nội và KBNN các quận, huyện, thị xã chủ động báo cáo tiến độ thu NSNN (số thực thu vào NSNN qua KBNN), chi của ngân sách địa phương cho UBND Thành phố và UBND các quận, huyện, thị xã để nắm bắt kịp thời tiến độ các khoản thu đã nộp vào NSNN, chi ngân sách địa phương phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành nhiệm vụ tài chính, ngân sách trên địa bàn.

3. Chuyển nguồn ngân sách cuối năm 2020 sang năm 2021:

3.1. Các khoản kinh phí được chuyển nguồn:

Các khoản dự toán chưa thực hiện hoặc chưa chi hết, các khoản đã tạm ứng trong dự toán, số dư tài khoản tiền gửi ngân sách cấp, hết thời gian chính lý quyết toán (ngày 31/01/2021) chưa thực hiện hoặc chưa sử dụng hết, được chuyển sang năm 2021 tiếp tục sử dụng, gồm:

a) Chi đầu tư phát triển thực hiện chuyển sang năm sau theo quy định, cụ thể:

- Thời gian thực hiện và giải ngân vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm thực hiện theo quy định tại Điều 64 Luật NSNN, Điều 76 Luật Đầu tư công, Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 77/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 09 năm 2015 của Chính phủ về kế hoạch đầu tư công trung hạn và hàng năm, số 136/2015/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2015 của Chính phủ về hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đầu tư công và số 161/2016/NĐ-CP ngày 02 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ về cơ chế đặc thù trong quản lý đầu tư xây dựng đối với một số dự án thuộc các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020 (Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018), Điều 69 Nghị định số 56/2020/NĐ-CP 25/5/2020 về quản lý và sử dụng vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Việc xác định khoản vốn vay ngoài nước đã nhận nợ chưa giải ngân được chuyển nguồn sang năm 2021 thực hiện theo Công văn số 1513/KBNN-KTNN ngày 29/3/2019 của KBNN về việc xác định số tiền Chính phủ đã nhận nợ nhưng chưa giải ngân vốn ODA và vốn vay ưu đãi nước ngoài được chuyển nguồn cuối năm 2018 sang năm 2019 và các năm sau, Công văn số 3626/KBNN-KTNN ngày 22/7/2019 của KBNN về việc hướng dẫn hạch toán chuyển nguồn năm ngân sách 2018 đối với vốn ODA, vốn vay ưu đãi nước ngoài. Chậm nhất đến hết ngày thứ 30 kể từ ngày 31/01/2021, chủ đầu tư đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch số liệu ghi thu, ghi chi vốn vay ODA theo Mẫu biểu số 01/ODA ban hành kèm theo Quyết định số 2906/QĐ-KBNN ngày 15/6/2018 của Tổng Giám đốc KBNN về việc ban hành Quy trình kiểm soát chi, ghi thu ghi chi nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài.

- Đối với dự án sử dụng vốn NSNN, vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn trái phiếu chính quyền địa phương, thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch. Trường hợp đặc biệt, Thủ tướng Chính phủ quyết định việc kéo dài thời gian giải ngân kế hoạch đầu tư công hàng năm của từng dự án sang các năm sau, nhưng không quá thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công trung hạn theo quy định tại Điểm a, Khoản 1, Điều 76 Luật Đầu tư công. Phần vốn nước ngoài đã được bố trí trong kế hoạch đầu tư công hàng năm và đã được chính phủ Việt Nam nhận nợ nhưng chưa giải ngân, thời gian thực hiện và giải ngân được kéo dài đến hết ngày 31 tháng 12 năm sau năm kế hoạch.

- Đối với số dư tạm ứng chi đầu tư theo chế độ chưa thu hồi, được chuyển sang ngân sách năm sau để thu hồi tạm ứng theo quy định tại Thông tư số

85/2017/TT-BTC ngày 15/08/2017 của Bộ Tài chính quy định việc quyết toán tình hình sử dụng vốn đầu tư nguồn NSNN theo niên độ ngân sách hằng năm.

- Về quy trình và thủ tục kéo dài thời gian thực hiện và giải ngân kế hoạch đầu tư công hằng năm vốn ngân sách trung ương (NSTW), vốn công trái quốc gia, vốn trái phiếu Chính phủ, vốn vay ODA và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài quy định tại Tiết 4 Khoản 5 Điều 1 Nghị định số 120/2018/NĐ-CP ngày 13/09/2018.

Lưu ý:

(1) Kinh phí chi đầu tư phát triển bao gồm cả nguồn kinh phí bổ sung từ dự phòng ngân sách, tăng thu, tiết kiệm chi (không bao gồm nguồn kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất theo Thông tư 92/2017/TT-BTC ngày 18/09/2017 của Bộ Tài chính quy định về lập dự toán, phân bổ và quyết toán kinh phí để thực hiện sửa chữa, bảo trì, cải tạo, nâng cấp, mở rộng cơ sở vật chất);

(2) Đối với vốn ngoài nước áp dụng cơ chế tài chính trong nước, xử lý tương tự như vốn trong nước;

b) Chi mua sắm trang thiết bị

b1) Trường hợp chi mua sắm trang thiết bị đã có đầy đủ hồ sơ, hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020; chi mua tăng, mua bù hàng dự trữ quốc gia:

- Về nội dung trang thiết bị tại cơ quan, tổ chức, đơn vị: Thực hiện theo quy định tại Điều 3, Quyết định số 50/2017/QĐ-TTg ngày 31/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ quy định tiêu chuẩn, định mức, sử dụng máy móc, thiết bị.

- Căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn mua sắm trang thiết bị sang năm 2021 cho đơn vị:

Đơn vị gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10 tháng 2 năm 2021:

+ Quyết định phê duyệt dự toán mua sắm;

+ Hợp đồng mua sắm trang thiết bị ký trước ngày 31/12/2020 và còn thời hạn thực hiện thanh toán để làm căn cứ đối chiếu, xác nhận, chuyển nguồn sang năm 2021 cho đơn vị.

Lưu ý:

+ Trong quá trình thực hiện dự án mua sắm trang thiết bị có thể gồm nhiều thành phần (mua thiết bị, tư vấn giám sát, mua phần mềm, sửa chữa, lắp đặt chạy thử, chi phí quản lý dự án...) để thực hiện cùng dự án trong giai đoạn được phê duyệt, và có thể có những nội dung chi không có hợp đồng thì phải đảm bảo các nội dung này đều là phục vụ hợp đồng chính về mua sắm trang thiết bị, hợp đồng ký trước ngày 31/12/2020 và còn thời hạn thực hiện thanh toán, thì được chuyển nguồn sang năm 2021.

b2) Trường hợp chi mua sắm tài sản đặc biệt; các trang thiết bị chuyên dụng, đặc chủng trong nước chưa sản xuất được phải nhập khẩu phục vụ nhiệm

vụ quốc phòng, an ninh thực hiện theo quy định tại Tiết a, Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh. Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên được áp dụng từ năm 2018.

c) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương, trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng, trợ cấp một lần và các khoản tính theo tiền lương cơ sở, bảo trợ xã hội.

Nguồn thực hiện chính sách tiền lương được bố trí trong dự toán NSNN bao gồm: (1) Nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên ngay từ đầu năm 2020; (2) Các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước còn dư; (3) Nguồn thực hiện chính sách tiền lương bố trí dự toán ngân sách năm 2020; (4) 70% tăng thu ngân sách địa phương năm 2020 không kể tăng thu từ nguồn thu sử dụng đất, thu từ hoạt động xổ số kiến thiết, được theo dõi mã nguồn 14- Kinh phí thực hiện chính sách tiền lương.

Nguồn kinh phí chi trợ cấp, phụ cấp ưu đãi hàng tháng và trợ cấp một lần đối với người có công (theo quy định tại Tiết c, Khoản 1 Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ ngày 21/12/2016) được theo dõi mã nguồn 17- Kinh phí thực hiện chính sách ưu đãi người có công với cách mạng.

d) Kinh phí được giao tự chủ (bao gồm cả kinh phí khoán chi quản lý tài chính) của các đơn vị sự nghiệp công lập và các cơ quan nhà nước theo chế độ quy định và theo quyết định của Thủ tướng Chính phủ; các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi:

Nguồn kinh phí được giao tự chủ được theo dõi mã nguồn 13 - Kinh phí được giao tự chủ.

Các khoản viện trợ không hoàn lại đã xác định cụ thể nhiệm vụ chi, gồm cả: số dư tại các đơn vị được giao, số dư tạm ứng ở cấp ngân sách theo chế độ quy định đã làm thủ tục xác nhận viện trợ, được chuyển nguồn sang năm 2021.

đ) Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách sau ngày 30/09/2020, không bao gồm các khoản bổ sung do các đơn vị dự toán cấp trên điều chỉnh dự toán đã giao của các đơn vị dự toán trực thuộc:

Các khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/09/2020, nguồn không tự chủ được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9.

Lưu ý:

+ *Dự toán ngân sách giao cho đơn vị được theo dõi mã nguồn 15 - Kinh phí không tự chủ được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9, đến hết ngày 31/01/2020 chưa sử dụng hoặc sử dụng chưa hết được chuyển sang năm 2021 và điều chỉnh sang mã nguồn 12- Kinh phí không giao tự chủ, không giao khoán.*

+ Khoản dự toán được cấp có thẩm quyền bổ sung từ cấp ngân sách được thể hiện trong văn bản của Thủ tướng Chính phủ, Bộ Tài chính đối với đơn vị thuộc ngân sách trung ương; văn bản của Ủy ban nhân dân, CQTC đối với đơn vị thuộc ngân sách địa phương (không phải từ quyết định giao dự toán của Đơn vị dự toán cấp I).

e) Kinh phí nghiên cứu khoa học (thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ) bố trí cho các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học được cấp có thẩm quyền quyết định đang trong thời gian thực hiện.

Đối với kinh phí chi cho các dự án, đề án đang trong thời gian thực hiện, đơn vị quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học và công nghệ gửi KBNN nơi giao dịch trước ngày 10/02/2021: Văn bản giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học của cấp có thẩm quyền còn thời hạn thực hiện.

Khoản kinh phí này được theo dõi mã nguồn 16 - Kinh phí nghiên cứu khoa học.

Lưu ý: Kinh phí nghiên cứu khoa học thuộc lĩnh vực khoa học và công nghệ được bố trí từ mã Loại 100-Khoa học và công nghệ theo Thông tư số 324/2016/TT-BTC ngày 21/12/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định hệ thống Mục lục NSNN (các dự án triển khai phổ biến ứng dụng khoa học không thuộc quy định tại điểm này).

g) Các khoản tăng thu, tiết kiệm chi được sử dụng theo quy định tại khoản 2 Điều 59 của Luật NSNN được cấp có thẩm quyền quyết định cho phép sử dụng vào năm 2021.

h) Các nhiệm vụ chi theo quy định tại Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 01/2020/NĐ-CP ngày 14/5/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 165/2016/NĐ-CP ngày 24/12/2016 của Chính phủ quy định về quản lý, sử dụng NSNN đối với một số hoạt động thuộc lĩnh vực quốc phòng, an ninh.

Việc chuyển nguồn theo quy định nêu trên được áp dụng từ năm 2018.

* Một số lưu ý khác về chuyển nguồn ngân sách:

- Đối với dự toán từ nguồn kinh phí cắt giảm tối thiểu 70% kinh phí hội nghị, đi công tác trong và ngoài nước còn lại và tiết kiệm thêm 10% chi thường xuyên khác còn lại của năm 2020 theo quy định tại Gạch đầu dòng thứ 11, Tiết a, Điểm 1, Phần II Nghị Quyết số 84/NQ-CP ngày 29/5/2020 của Chính phủ về các nhiệm vụ, giải pháp tiếp tục tháo gỡ khó khăn cho sản xuất kinh doanh, thúc đẩy giải ngân vốn đầu tư công và bảo đảm trật tự an toàn xã hội trong bối cảnh đại dịch COVID-19 thì không được KBNN chuyển nguồn dự toán sang năm sau, các đơn vị KBNN thực hiện hạch toán hủy dự toán đã hạch toán cắt giảm và tiết kiệm thêm của đơn vị sử dụng ngân sách (theo hướng dẫn tại Công văn số 8281/BTC-HCSN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc xác định số cắt giảm, tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên 6 tháng cuối năm 2020; Công văn số 8299/BTC-NSNN ngày 08/7/2020 của Bộ Tài chính về việc đẩy mạnh thực hiện

các giải pháp điều hành thực hiện nhiệm vụ tài chính - ngân sách địa phương những tháng cuối năm 2020 và Công văn số 4518/KBNN-KTNN ngày 19/8/2020 của KBNN về việc hạch toán số cắt giảm và tiết kiệm thêm dự toán chi thường xuyên còn lại của năm 2020).

- Trường hợp chuyển nguồn ngân sách cho nội dung chi mật thuộc nhiệm vụ chi an ninh, quốc phòng, các đơn vị an ninh, quốc phòng chịu trách nhiệm về danh mục, số kinh phí được chuyển nguồn sang năm sau.

3.2. Thủ tục chuyển nguồn sang năm sau

Thủ tục chuyển nguồn được thực hiện theo hướng dẫn tại khoản 3.1, 4.2, 5.2, 7.2 mục I Hướng dẫn số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017 về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm; trong đó lưu ý:

- Trước ngày 10/02/2021, đơn vị lập bảng đối chiếu, xác nhận với KBNN nơi giao dịch về số dư dự toán, số dư tạm ứng và số dư trên tài khoản tiền gửi ngân sách cấp KBNN tiếp tục kiểm soát chi theo quy định của Luật NSNN (nếu có), kèm theo các tài liệu liên quan để rà soát, đối chiếu chuyển nguồn sang ngân sách năm sau theo quy định.

- KBNN nơi đơn vị giao dịch căn cứ nội dung dự toán giao, thời hạn được chi, điều kiện được chuyển nguồn để xác nhận, chuyển nguồn sang năm sau. KBNN các cấp tổng hợp, lập báo cáo chi tiết theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC.

- Cơ quan tài chính, Ủy ban nhân dân cấp xã (đối với ngân sách cấp xã) tổng hợp toàn bộ các khoản được chuyển nguồn (bao gồm: số liệu chuyển nguồn do KBNN cùng cấp báo cáo và các khoản được chuyển nguồn tại Khoản g, Khoản h, Mục 3.1 của Công văn này) và có văn bản gửi KBNN nơi giao dịch để hạch toán chi chuyển nguồn từ năm 2020 sang thu chuyển nguồn năm 2021 theo quy định tại Khoản 7 Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT-BTC.

3.3. Báo cáo kết quả chuyển nguồn:

a) Để có cơ sở rà soát, đối chiếu và thuyết minh số liệu chuyển nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2020 sang năm 2021 phục vụ công tác tổng hợp báo cáo quyết toán ngân sách thành phố Hà Nội năm 2020, báo cáo UBND trình HĐND Thành phố; đề nghị các chủ đầu tư, đơn vị thụ hưởng ngân sách cấp Thành phố thực hiện như sau:

- Đối với nguồn vốn chi thường xuyên: Các đơn vị tổng hợp số liệu (chi tiết theo từng đơn vị cấp 4 và từng lĩnh vực chi), gửi Sở Tài chính và Kho bạc nhà nước Hà Nội trước ngày 10/02/2020 để theo dõi, tổng hợp chung, phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm 2020 của thành phố Hà Nội, cụ thể:

+ Tổng hợp số liệu chuyển nguồn ngân sách vốn thường xuyên cấp Thành phố năm 2020 sang năm 2021 (theo mẫu biểu số 01a đính kèm).

+ Tổng hợp kinh phí sự nghiệp đã tạm ứng tại các đơn vị dự toán cấp thành phố năm 2020 và các năm trước không được chuyển nguồn sang năm

2021 theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành nhưng chưa được thu hồi, trong đó lưu ý nêu rõ nguyên nhân, lý do chưa nộp trả và đề xuất phương án xử lý (theo mẫu biểu số 02a đính kèm).

- Đối với nguồn vốn chi đầu tư:

+ Các chủ đầu tư rà soát, đối chiếu các số dư với Kho bạc Nhà nước nơi giao dịch; báo cáo Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính, Kho bạc nhà nước về việc kéo dài thời gian thực hiện, thanh toán và chuyển nguồn ngân sách vốn đầu tư cấp Thành phố sang năm 2021 theo quy định của Luật Đầu tư công và Luật Ngân sách nhà nước.

+ Các chủ đầu tư tổng hợp báo cáo số liệu chuyển nguồn ngân sách vốn đầu tư cấp Thành phố năm 2020 sang năm 2021, gửi Kho bạc nhà nước Hà Nội và Sở Tài chính trước ngày 28/02/2020 để theo dõi, tổng hợp chung, phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm 2020 của thành phố Hà Nội (theo mẫu biểu số 03a, 04a đính kèm).

b) Kho bạc nhà nước Hà Nội tổng hợp, lập báo cáo chi tiết về số liệu chuyển nguồn ngân sách cấp Thành phố năm 2020 sang năm 2021 theo quy định tại Điều 26 Thông tư số 342/2016/TT- BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính; gửi Sở Tài chính trước ngày 31/3/2021 (để đối chiếu số liệu, phục vụ công tác quyết toán ngân sách năm 2020 (theo mẫu biểu số 01a, 02a, 03a, 04a đính kèm).

4. Các nội dung khác về việc khóa sổ thanh toán và lập quyết toán ngân sách nhà nước năm 2020:

- Đề nghị các đơn vị nghiên cứu, thực hiện theo Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành, Công văn 7171/KBNN-KTNN ngày 17/12/2020 của Kho bạc nhà nước về việc hướng dẫn công tác khóa sổ kế toán niên độ 2020 trên TABMIS và các văn bản hướng dẫn khác của KBNN Hà Nội.

- Bên cạnh đó, các đơn vị báo cáo số liệu theo các mẫu biểu tại Hướng dẫn tại số 8652/LN:STC-KBHN ngày 28/12/2017 về việc hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm, lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm.

Trên đây là một số nội dung hướng dẫn công tác khóa sổ cuối năm và lập quyết toán ngân sách nhà nước hàng năm. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc, đề nghị các đơn vị phản ánh kịp thời về Sở Tài chính, Kho bạc Nhà nước Hà Nội để nghiên cứu, thống nhất giải quyết./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- UBND Thành phố (để báo cáo);
- Phòng Tài chính - Kế hoạch các Quận, Huyện, Thị xã;
- Kho bạc Nhà nước các Quận, Huyện, Thị xã.
- Website Sở Tài chính (để đăng tải);
- Lưu: VT, QLNS.

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Nguyễn Tiên Thiết

BIỂU TỔNG HỢP KINH PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP THÀNH PHỐ NĂM 2018 KÉO DÀI, CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2020 CHUYỂN NGUỒN SANG NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên đơn vị / nội dung (Chỉ tiết theo từng lĩnh vực)	Chủ đầu tư	Kế hoạch được kéo dài từ năm 2018 sang năm 2020 và tạm ứng chưa thu hồi chuyển nguồn sang năm 2020	Thực hiện năm 2020	Số kinh phí đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021			Kinh phí hủy bỏ	Ghi chú
					Tổng số	Trong đó			
						Số dư tạm ứng chuyển nguồn để thu hồi	Số dư dự toán chuyển nguồn theo quyết định của cấp có thẩm quyền		
	Tổng số								
I	Chi quốc phòng								
1	Dự án A								
2	Dự án B								
								
II	Chi...								
								

BIỂU TỔNG HỢP CHUYỂN NGUỒN KINH PHÍ XÂY DỰNG CƠ BẢN CẤP THÀNH PHỐ KẾ HOẠCH GIAO NĂM 2020 SANG NĂM 2021

(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

Stt	Tên đơn vị / nội dung (Chi tiết theo từng lĩnh vực)	Kế hoạch được giao năm 2020	Thực hiện năm 2020	Số kinh phí đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021			Kinh phí hủy bỏ	Ghi chú
				Tổng số	Trong đó			
					Số dư tạm ứng	Số dư dự toán		
	Tổng số							
1	Dự dự toán, tạm ứng các dự án nguồn XDCB ngân sách Trung ương hỗ trợ, bổ sung có mục tiêu							(Chi tiết theo PL 4.1 đính kèm)
2	Dự dự toán, tạm ứng các dự án nguồn XDCB tập trung và chương trình mục tiêu giải ngân qua kho bạc							(Chi tiết theo PL 4.2 đính kèm)
3	Dự tạm ứng các dự án XDCB vốn ngân sách giải ngân qua Quỹ Đầu tư phát triển Thành phố							(Chi tiết theo PL 4.3 đính kèm)
4	Chi tạm ứng XDCB đối trừ tiền sử dụng đất các dự án							(Chi tiết theo PL 4.4 đính kèm)
5	Chi tạm ứng XDCB từ nguồn vốn vay (vốn viện trợ) của NSTW							(Chi tiết theo PL 4.5 đính kèm)

DỰ DỰ TOÁN, TẠM ỨNG NGUỒN XDCB NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG HỖ TRỢ, BỔ SUNG CÓ MỤC TIÊU

(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án (Chi tiết theo từng lĩnh vực)	Chủ đầu tư	Kế hoạch giao năm 2020	Thực hiện năm 2020	Số kinh phí đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021					Số kinh phí đề nghị hủy bỏ, nộp trả	Ghi chú	
					Tổng số	Số dự tạm ứng	Số dự dự toán	Trong đó				
								Số dự dự toán vốn NSTW hỗ trợ chuyển nguồn sang năm sau tiếp tục thực hiện theo quyết định của cấp có thẩm quyền	Số dự dự toán vốn NSTW hỗ trợ còn nhiệm vụ chi chuyển nguồn sang năm sau chờ xử lý của cấp có thẩm quyền			
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	
	Tổng cộng											
I	Chi quốc phòng											
1	Dự án A											
2	Dự án B											
											
II	Chi...											
											

DỰ DỰ TOÁN, TẠM ỨNG CÁC DỰ ÁN NGUỒN XDCB TẬP TRUNG VÀ CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU GIẢI NGÂN QUA KHO BẠC HÀ NỘI

(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án (Chi tiết theo từng lĩnh vực)	Chủ đầu tư	Kế hoạch giao năm 2020	Thực hiện năm 2020	Số kinh phí đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021			Số kinh phí đề nghị hủy bỏ	Ghi chú
					Tổng số	Số tạm ứng	Số dự toán		
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>	<i>6</i>	<i>7</i>
	Tổng số								
I	Chi quốc phòng								
1	Dự án X								
2	Dự án Y								
								
II	Chi...								
								

DỰ TẠM ỨNG CÁC DỰ ÁN XDCB VỐN NGÂN SÁCH GIẢI NGÂN QUA QUỸ ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ

(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)

Đơn vị tính: Đồng

STT	Tên dự án (Chi tiết theo từng lĩnh vực)	Chủ đầu tư	Kế hoạch giao năm 2020	Thực hiện năm 2020	Số tạm ứng theo chế độ đề nghị chuyển nguồn sang năm 2021	Số kinh phí đề nghị hoàn trả	Ghi chú
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>5</i>
	Tổng số						
I	Chi quốc phòng						
1	Dự án X						
2	Dự án Y						
						
II	Chi...						
						

CHI TẠM ỨNG XÂY DỰNG CƠ BẢN ĐỐI TRỪ TIỀN SỬ DỤNG ĐẤT CÁC DỰ ÁN*(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)*Đơn vị tính: **Đồng**

TT	Nội dung	Số tiền
	Tổng số	
1	Dự án X	
2	Dự án Y	
	

GHI CHI TẠM ỨNG TỪ NGUỒN VỐN VAY (VỐN VIỆN TRỢ) CỦA NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG*(Kèm theo Công văn số 8424/STC-QLNS ngày 25/12/2020 của Sở Tài chính Hà Nội)**Đơn vị tính: Đồng*

TT	Nội dung	Số tiền
	Tổng số	
1	Dự án X	
2	Dự án Y	
	